|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: 15/4/2024Ngày kiểm tra: 13/5/2024 UBND HUYỆN AN LÃO**TRƯỜNG THCS MỸ ĐỨC** | **MA TRÂN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HKII****Năm học 2023 – 2024****Môn: KHTN 8**( Thời gian 90 phút ) |

**I. Khung ma trận**

**1.Thời điểm kiểm tra:** Kiểm tra học kỳ 1I

**2. Thời gian làm bài:** 90 phút.

**3. Hình thức kiểm tra:**Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận).

**4. Cấu trúc:**

- Mức độ đề:40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng thấp; 10% Vận dụng cao.

- Phần trắc nghiệm: 4,0 điểm, (gồm 16 câu hỏi trắc nghiệm , trong đó : nhận biết: 12 câu, thông hiểu: 2 câu, vận dụng 2 câu), mỗi câu 0,25 điểm;

- Phần tự luận: 6,0 điểm (Nhận biết: 1,0 điểm; Thông hiểu: 2,5 điểm; Vận dụng: 2,5 điểm).

**5. Chi tiết khung ma trận**

**KHUNG MA TRẬN**

| **Chủ đề** | **MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ** | **Tổng số ý/câu** | **Điểm số** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* |
| **1. Điện , Nhiệt**  |  | **2(0,5)** | **1(1,5)** |  |  | **2(0,5)** |  |  | **1(1,5)** | **4(1,0)** | **5(2,5)** |
| **2.Cơ thể người** | **1(1,0)** | **2(0,5)** |  | **2(0,5)** |  |  |  |  | **1(1,0)** | **4(1,0)** | **5(2,0)** |
| **3.Sinh thái** |  | **4(1,0)** | **1(1,0)** |  | **1(1,5)** |  | **1(1,0)** |  | **3(3,5)** | **4(1,0)** | **7(4,5)** |
| **4.Sinh quyển** |  | **4(1,0)** |  |  |  |  |  |  |  | **4(1,0)** | **4(1,0)** |
| **Tổng số ý/câu** | **1** | **12** | **2** | **2** | **`1** | **2** | **1** |  | **5** | **16** | **21 câu** |
| **Điểm số** | **1,0** | **3,0** | **2,5** | **0,5** | **1,5** | **0,5** | **1,0** |  | **6đ** | **4đ** | **10** |
| **Tổng số điểm** | **4,0 điểm** | **3,0 điểm** | **2,0 điểm** | **1,0 điểm** | **10 điểm** | **10 điểm** |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II – KHTN LỚP 8**

| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi** | **Câu hỏi** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TL(Số ý) | TN(Số câu) | TL(câu) | TN(câu) |
| **1. Phần lí :**Chủ đề 5 : Điện  |  |  |  |  |
| Tác dụng của dòng điện . | **Nhận biết** | Nhận biết các tác dụng của dòng điện  |  | **1** |  | Câu 2 |
| **Thông hiểu** | Hiểu được các thiết bị điện hoạt động là do tác dụng nào của dòng điện . |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | Vận dụng vào việc phân tích tác dụng của dòng điện trong từng trượng hợp cụ thể . |  |  |  |  |
| Cường độ dòng điện và hiệu điện thế | **Nhận biết** | Nhận biết được cường độ dòng điện và hiệu điện thế  |  | **1** |  | Câu 1 |
|  | **Thông hiểu** | Hiểu được đơn vị của cường độ dòng điện và hiệu điện thế , dụng cụ đo cường độ dòng điện và hiệu điện thế .  |  |  |  |  |
|  | **Vận dụng** | Vẽ sơ đồ mạch điện có am pe kế và vôn kế  |  |  |  |  |
| Chủ đề 6 : Nhiệt  |  |  |  |  |
| Năng lượng nhiệt  | **Nhận biết** | Nhận biết được khi nào thì vật có năng lượng nhiệt , năng lượng nhiệt phụ thuộc vào những yếu tố nào ? |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | Hiểu được các khái niệm nhiệt lượng , năng lượng nhiệt và nhiệt năng . |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | Vận dụng vào giải thích các hiện tượng liên quan đến nội năng .  |  | **1** |  | Câu 3 |
| Truyền năng lượng nhiệt  | **Nhận biết** | Nhận biết được các hình thức truyền nhiệt . |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | Thông hiểu trong trường hợp nào là dẫn nhiệt , đối lưu , bức xạ nhiệt  |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | Vận dụng vào giải thích các hiện tượng thực tế . |  |  |  |  |
| Sự nở vì nhiệt  | **Nhận biết** | Nhận biết được sự nở vì nhiệt của các chất rắn , lỏng khác nhau là khác nhau . |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | Thông hiểu được các chất khí khác nhau thì lại nở vì nhiệt giống nhau .  |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | Giải thích được sự nở vì nhiệt của các chất trong đời sống và kỹ thuật . | **1** | **1** | Câu 21 | Câu 4 |
| **2. Phần sinh**  |  |  |  |  |
| **Chủ đề : Cơ thể người** |  |  |  |  |
| Da và điều hòa thân nhiệt ở người | **Nhận biết** | -Nêu được cấu tạo và chức năng của da . |  | **2** |  | C7,8 |
| **Thông hiểu** | -Phân tích được sự phối hợp của các cơ quan thể hiện chức năng của hệ tiêu hóa |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | Thực hiện một số dự án liêm quan đến tiêu hóa |  |  |  |  |
| Hệ nội tiết ở người | **Nhận biết** | Nêu được tên và chức năng của các tuyến nội tiết |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | Hiểu các tuyến nội tiết để bảo vệ sức khỏe |  | **2** |  | C5,6 |
| **Vận dụng** | Vận dụng được hiểu biết về các tuyến nội tiết để bảo vệ sức khỏa bản thân và ngyuwowif thân trong gia đình |  |  |  |  |
| Sinh sản ở người | **Nhận biết** | -Nêu được chức năng của hệ sinh dục, kể tên các cơ quan và trình bày được chức năng của các cơ quan sinh dục | **1** |  | C17 |  |
| **Thông hiểu** | -Nêu ý nghĩa và các biện pháp bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | -Vận dụng hiểu biết về sinh sản để bảo vệ sức khỏe bản thân  |  |  |  |  |
| **Chủ đề : Sinh thái** |  |  |  |  |
| Môi trương và các nhân tố sinh thái | **Nhận biết** | Nêu được khái niệm môi trường sống của sinh vật |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | Hiểu được các môi trường và các tác nhân sinh thái | **1** |  | C18 |  |
| **Vận dụng** | Lấy được ví dụ minh họa các nhân tố sinh thái và ảnh hưởng của nhân tố sinh thái lên đời sống sinh vật |  |  |  |  |
| Quần thể và quần xã sinh vật | **Nhận biết** | Phát biểu được khái niệm quần thể và quần xã sinh vật |  | **4** |  | C9,10,11,12 |
| **Thông hiểu** | Hiểu được các đặc trưng cơ bản của quần thể và quần xã sinh vật |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | Vận dụng kiến thức cơ bản để bảo vệ quần thể và quần xã sinh vật. | **1** |  | C20 |  |
| Hệ sinh thái | **Nhận biết** | Nêu được các khái niệm hệ sinh thái |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | Hiểu được các khái niệm hệ sinh thái |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | Vận dụng kiến thức để vẽ được chuỗi, lưới thức ăn sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải, tháp sinh thái. | **1** |  | C19 |  |
| **Chủ đề 9: Sinh quyển** |  |  |  |  |
| Khái quát về sinh quyển và các khu sinh quyển | **Nhận biết** | -Nêu được khái niệm sinh quyển |  | **4** |  | C13,14,15,16 |
| **Thông hiểu** | -Hiểu được đặc điểm chính của các khu sinh quyển |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | -Vận dụng kiến thức để giải quyết một số hiện tượng |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II****NĂM HỌC 2023-2024****MÔN: Khoa học tự nhiên 8****Thời gian : 90 phút (không kể thời gian giao đề)** |

 **Phần 1: Trắc nghiệm ( 4.0 điểm).**

 **Hãy chọn đáp án đúng trong các câu sau:**

**Câu 1 :**  Đơn vị nào dưới đây là đơn vị đo cường độ dòng điện ?

A. kg B. mm C. cm D. mA

**Câu 2. :**  Khi có dòng điện chạy qua nồi cơm điện làm nấu chín cơm trong nồi , tác dụng chủ yếu của dòng điện trong trường hợp này là :

A. Tác dụng phát sáng . B,. Tác dụng nhiệt .

C. Tác dụng sinh lý . D. Tác dụng hoá học .

**Câu 3 :** Hai vật A và B được làm từ cùng một chất , cùng có nhiệt độ như nhau , vật A có thể tích là 4 dm3 vật B có thể tích là 4,2 dm3 . Kết quả so sánh nội năng của 2 vật sẽ là :

A. Vật A < vật B . B. Vật A > vật B .

C. Vật A = vật B . D. không so sánh được .

C**âu 4 :**  Trong các phát biểu sau , câu sai là :

A. Các chất rắn khác nhau , nở vì nhiệt khác nhau .

B. Các chất lỏng khác nhau , nở vì nhiệt khác nhau .

C. Các chất khí khác nhau , nở vì nhiệt khác nhau .

D. Các chất khí khác nhau , nở vì nhiệt giống nhau .

**Câu 5**:Những tuyến nội tiết nào dưới đây có chức năng điều hòa sự sinh trưởng của cơ thể ?

A**.**Tuyến yên, tuyến giáp, tuyến sinh dục. B.Tuyến giáp, tuyến tụy, tuyến sinh dục.

C.Tuyến tụy, tuyến cận giáp, tuyến ức. D. Tuyến sinh dục, tuyến ức, tuyến giáp.

**Câu 6**:Tuyến nội tiết nào sau đây tham gia vào điều hòa lượng đường trong máu?

A.Tuyến tụy B. Tuyến ức C. Tuyến tùng D. Vùng dưới đồi.

**Câu 7** : Lớp ngoài cùng của da gọi là:

A.lớp bì B.lớp biểu bì C.lớp mỡ dưới da D.lớp dưới niêm mạc

**Câu 8**:Nguyên nhân chính gây ra hiện tượng nổi da gà khi trời lạnh là do:

 A.co cơ dựng lông B.co tuyến mồ hôi

 C.co tuyến bã nhờn D.co mạch máu

**Câu 9**:Hoạt động nào sau đây có thể phá vỡ cân bằng tự nhiên?

 A.Bảo vệ các khu rừng già

 B.Xây dựng các khu bảo tồn, các vườn quốc gia

 **C**.Khai thác rừng đầu nguồn để xây dựng các công trình thủy điện

 D.Xử lí nghiêm các trường hợp săn băn, mua bán, tiêu thụ các động vật hoang dã.

**Câu 10**:Sự thay đổi các tính chất vật lí, hóa học, sinh học của môi trường, gây tác hại lên đời sống của con người và các sinh vật khác được gọi là:

A.biến đổi môi trường. B**.**ô nhiễm môi trường.

C.nhiễm bẩn môi trường. D.biến động môi trường.

**Câu 11**:Tập hợp nào sau đây là quần xã sinh vật?

 A.Các cây lúa trong một ruộng lúa

 B.Các sinh vật sống trong một hồ nước và khu vực ven hồ

 C.Các cây sen trong một đầm sen

 D.các con kiến trong một tổ kiến.

**Câu 12**:Ở điều kiện bình thường trong tự nhiên, quần thể thường có xu hướng ở dạng tháp tuổi nào?

A.Dạng suy vong B.Dạng phát triển

C.Dạng ổn định D. Tùy từng loài.

**Câu 13**: Nước là thành phần tham gia vào hầu hết các hoạt động sống của sinh vật, là..........của nhiều loài sinh vật.

A. thành phần. B. điều kiện sống. C. môi trường sống. D. thức ăn

**Câu 14**: Sinh quyển là một quyển của Trái Đất có

A. toàn bộ thực vật sinh sống. B. tất cả sinh vật, thổ nhưỡng.

C. toàn bộ sinh vật sinh sống. D. thực, động vật; vi sinh vật.

**Câu 15**: Nhận định nào sau đây đúng nhất với sinh quyển?

A. Sinh vật không phân bố đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.

B. Thực vật không phân bố đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.

C. Động vật không phân bố đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.

D. Vi sinh vật không phân bố đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.

**Câu 16** : Kiểu thảm thực vật nào sau đây thuộc môi trường đới nóng?

A. Đài nguyên. B. Bán hoang mạc. C. Rừng nhiệt đới ẩm. D. Rừng hỗn hợp.

 **II. Phần II. Tự luận** (6 điểm)

**Câu17( 1.0 điểm)**:**:** Quan hệ tình dục không an toàn ở tuổi vị thành niên có thể dẫn đến hậu quả gì?

**Câu 18 ( 1.0 điểm)**: Nêu sự phân chia các nhóm sinh vật trên trái đất dựa trên khả năng thích nghi của chúng với điều kiện chiếu sáng của môi trường. Có ví dụ minh họa.

**Câu 19 (1,5 điểm)** : Cho các sinh vật sau trong hệ sinh thái rừng mưa nhiệt đới: Cây cỏ, sâu ăn lá cây, chim sâu, chuột, mèo rừng, thỏ, dê, hổ, vi sinh vật. Em hãy viết 5 chuỗi thức ăn hoàn chỉnh, mỗi chuỗi có 4 mắt xích và một và một lưới thức ăn từ các sinh vật trong hệ sinh thái trên?

**Câu 20(1.0 điểm)** : Nhà bạn An có cây bưởi đang trong thời kì ra hoa, khi quan sát cây bưởi bạn phát hiện bọ xit đang hút nhựa cây, nhện chăng tơ bắt boxit, tò vò đang săn nhện, trên ngọn cây bưởi có nhiều rệp đang bám , quanh vòng rệp bám lại có nhiều kiến đen .Em hãy cho biết mối quan hệ sinh thái giữa các loài: cây bưởi, boxit, nhện, tò vò, rệp, kiến đen. Cho biết rệp tiết dịch cho kiến đen, kiến đen bảo vệ rệp .

**Câu 21(1,5đ):** Em hãy giải thích vì sao khi rót nước mới đun sôi vào đầy phích mà đậy ngay nút phích lại , thì nút phích dễ bị đẩy bung ra khỏi miệng phích ? Có cách nào tránh hiện tượng này ?

 **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: Khoa học tự nhiên 8**

**Phần I: Trắc nghiệm**

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đ/án** | D | B | A | C | A | A | B | A |
| **Câu** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đ/án** | C | B | B | C | C | C | A | C |

**Phần II**. Tự luận (6 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **17** | - Mang thai ngoài ý muốn, nạo phá thai gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và học tập của vị thành niên.- Mắc bệnh lây truyền qua đường tình dục khi quan hệ tình dục không an toàn như HIV/AIDS, bệnh lậu, giang mai, sùi mào gà, viêm gan B,…- Vi phạm pháp luật: Theo Luật Trẻ em năm 2016, người dưới 16 tuổi được xem là trẻ em và bất cứ hành vi quan hệ trong độ tuổi này đều vi phạm pháp luật. | 0,5 đ0,25 đ0,25 đ |
| 1 8(1,0đ) |  a, Ở Thực vật:- Nhóm cây ưa sáng (gồm những cây sống nơi quang đãng): lúa, bạch đàng, tre, ...- Nhóm ưa bóng (Sống ở nới có ánh sáng yếu, trong nhà, dưới bóng cây khác): Phong lan, lá lốt,...b, Ở Động vật:- Nhóm ưa sáng(gồm những loài hoạt động vào ban ngày): Hổ, gà, bò, ...- Nhóm ưa tối( Hoạt động vào ban đêm, sống trong hang, dưới dáy biển): cú mèo, chuột, |   0,25 đ0,25 đ0,25 đ0,25 đ |
| 19(1,5đ) | Lập 5 chuỗi thức ăn có thể là:Cây cỏ → sâu ăn lá cây → chim sâu → vi sinh vật.Cây cỏ → chuột → mèo rừng → vi sinh vật.Cây cỏ → dê → hổ → vi sinh vật.Cây cỏ → thỏ → hổ → vi sinh vật.Cây cỏ → sau ăn lá cây → chuột → ví sinh vật.\* Lưới thức ăn  | 0,2 đ0,2 đ0,2 đ0,2 đ0,2 đ0,5 đ |
| 20(1.0đ) |  Các mối quan hệ sinh thái:***+ Kí sinh:*** Bọ xít kí sinh trên cây bưởi***;***Rệp kí sinh trên cây bưởi.***+ Sinh vật ăn sinh vật khác:***  Nhện ăn bọ xit, tò vò ăn nhện ***+ Cạnh tranh***: Boxit và rệp  ***+ Cộng sinh***: Rệp và kiến đen | 0,25 đ0,25 đ 0,25 đ0,25 đ |
| 21(1,5đ) | Khi rót nước sôi vào phích mà đậy nút ngay lại thì lượng không khí bên trong của phích phía trên của nước do nhận được năng lượng nhiệt truyền từ nước , sẽ nóng lên , nhưng bị nút bịt kín nên không nở ra được , gây áp suất lớn và đẩy nút bung ra khỏi miệng phích . Để tránh hiện tượng đó , sau khi rót nước sôi vào phích , cần chờ vài giây cho lượng khí này nở ra hết , một phần bay ra khỏi miệng phích , rồi mới đậy nút phích lại .  | 1,0 đ0,5 đ |

*Duyệt của BGH Duyết của tổ CM Người ra đề*

 *Nguyễn Tuấn Cường Đỗ Thúy Quỳnh*

 *Trịnh Văn Lượng*